

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 416/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc: "Yêu cầu xin ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: chị **Lâm Thị Thúy H** – sinh ngày: 22/4/1989

Địa chỉ: **ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu**

Bị đơn: anh **Thạch Văn G** – sinh ngày: 14/02/1988

Địa chỉ: **ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Lâm Thị Thúy H** và anh **Thạch Văn G**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị **Lâm Thị Thúy H** và anh **Thạch Văn G** đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị **Lâm Thị Thúy H** và anh **Thạch Văn G** có hai người con chung tên **Thạch Lâm Hạnh V** – sinh ngày 06/3/2010 và **Thạch Lâm Hiếu K** – sinh ngày 19/4/2012. Khi ly hôn giao cháu **Thạch Lâm Hạnh V** cho chị **H** được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giáo cháu **Thạch Lâm H1 K** cho anh **G** được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị **Lâm Thị Thúy H** và anh **Thạch Văn G** không phải cấp dưỡng nuôi con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng.

Về thăm nom chăm sóc con chung: chị **H** và anh **G** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản: chị **Lâm Thị Thúy H** và anh **Thạch Văn G** không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân: chị **Lâm Thị Thúy H** có nghĩa vụ chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000đ, anh **Thạch Văn G** có nghĩa vụ chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000đ. Nhưng do chị **H** tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí bao gồm tiền án phí của chị **H** và anh **G**. Chị **H** đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009001 ngày 17/7/2024 được chuyển thu án phí 150.000đ. Chị **H** được nhận lại 150,000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Anh **Thạch Văn G** không phải chịu tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Lê Quốc K1